TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:126/2021/HS-ST
Ngày:04-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa:Bà Lê Minh Anh,Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninhtham gia phiên toà:Ông Nguyễn Thanh Lam, Kiểm sát viên.

Ngày04tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLST-HS ngày 07 tháng10năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HS ngày 21tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Châu T, tên gọi khác: không có,sinh năm 1994, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Suối Cao A, xã PĐ, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Châu C, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1961; anh ruột: có 01 người; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-3-2021 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc Tr, tên gọi khác: không có;sinh năm 1993, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơicư trú hiện nay: khu phố Thanh Bình C, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nữ;nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn T2, sinh năm 1966 và bà Trần Ngọc Đ, sinh năm 1973;anh ruột: có 01 người; chồng, con: chưa có;tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24-3-2021, đến ngày 13-5-2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh, đến ngày 09-10-2021 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Thiên Kh, tên gọi khác: không có,sinh năm 1996, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Thuận Tân, xã TM, huyện DMC, tỉnh TN; giới tính: nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn:

12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi C1, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm 1975; anh, chị, em ruột: không có; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giamtừ ngày 24-3-2021 cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Trọng Ơ, tên gọi khác: không có,sinh năm 1991, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố Nội Ô B, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nam; nghề nghiệp: Quản lý Karaoke; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1961và bà Lê Thị Ng, năm sinh 1967; chị, em ruột: có 02 người; vợ: Lưu Thanh Ng1, sinh năm 2000, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-3-2021 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Ơ làm quản lý cơ sở karaoke Lê Hà thuộc khu phố Rạch Sơn, thị trấn GD, huyện GD, do bà Lê Thị H làm chủ. Khi có khách đến hát karaoke, Ơ bố trí, phục vụ phòng và tính tiền phòng từ 150.000 đồng đến 180.000 đồng/ 01 giờ, sau 24 giờ giá 250.000 đồng/ 01 giờ. Để có thêm tiền tiêu xài cá nhân, Ơ đã sử dụng cơ sở karaoke Lê Hà để chứa chấp cho các đối tượng nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy để tính tiền phòng với giá tiền 350.000 đồng/ 01 giờ.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2020,sau khi đã sử dụng rượu, bia, Phạm Văn H1, sinh năm 1991, ngụ khu phố Thanh Bình A, thị trấn GD, huyện GD; Lê Tấn Ph, sinh năm 1996; Nguyễn Minh Nh, sinh năm 2000; Nguyễn Thành Th, sinh năm 1987, cùng ngụ khu phố Thanh Bình C, thị trấn GD, huyện GD; Phùng Văn Nh1, sinh năm 1993, ngụ ấp Xóm Mới, xã TP, huyện GD và Cao Ngọc L1, sinh năm 1987, ngụ khu phố Thanh Bình B, thị trấn GD, huyện GD, rủ nhau đến phòng số 04 cơ sở karaoke Lê Hà để hát karaoke. Tại đây, tất cả hùn tiền để Th đi mua ma túy về cùng sử dụng. Thật đi ra ngoài gặp đối tượng tên L2 không rõ lý lịch hỏi mua ma túy thì L2 kêu Th đi ra phía trước cơ sở karaoke Lê Hà, rồi rẽ về bên tay phải sẽ có người bán. Th đi theo chỉ dẫn thì gặp người nam không rõ lý lịch bán cho Th 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Th đi vào trong cơ sở karaoke hỏi Ơ mượn thẻ ATM để vào phòng sử dụng ma túy, thì Ơ lấy thẻ ATM ở quầy tiếp tân đưa cho Th mượn. Sau đó, Th đi vào phòng dùng dĩa sành đựng trái cây và thẻ ATM phân ma túy cùng cả nhóm sử dụng ma túy.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Châu T, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thiên Kh rủ Võ Nhật T3, sinh năm 1994, ngụ ấp 4, xã BĐ, huyện GD và Trần Trọng Tr1, sinh năm 1996, ngụ ấp Phước Đức B, xã PĐ, huyện GD, cùng đến cơ sở karaoke Lê Hà để hát karaoke và sử dụng ma túy. Khi đi, T mang theo 01 bịch ma túy dạng Khây, Tr mang theo 02 viên ma túy tổng hợp, Kh mang theo 01 bộ dụng cụ sử dụng Sisa và 01 bịch ma túy dạng cỏ. Trên đường đi, T nhắn tin cho Ơ để đặt "Phòng bay" (Phòng để hát karaoke và sử dụng ma túy). Khi đến nơi, cả nhóm được Ơ dẫn vào phòng VIP 3 được bố trí sẵn 01 dĩa sành dùng để sử dụng ma túy, 01 cuộn khăn giấy, nước khoáng, nước ngọt và 01 đĩa trái cây. Tại đây, T,

Tr và Kh lấy ma túy mang theo bỏ lên bàn để cả nhóm cùng sử dụng. T mượn Ơ thẻ ATM và đổ ma túy Khây vào dĩa để cả nhóm cùng sử dụng. Tiếp tục, T lấy 01 viên ma túy tổng hợp chia ra làm 04 phần để T, Tr, Kh và Tân sử dụng. Sau đó, T3 và T lấy điếu thuốc lá rút ruột ra và bỏ ma túy dạng cỏ vào, rồi cùng Tr, Kh sử dụng hết điếu thuốc.

Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 15/11/2020, Công an huyện Gò Dầu phối hợp với Công an thị trấn Gò Dầu kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng tại phòng số 4 gồm: Chất bột màu trắng thu trên dĩa sành được bỏ vào 01 tờ giấy trắng gói lại (Ký hiệu M1), 01 dĩa sành màu trắng, 01 thẻ ATM và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; Thu giữ vật chứng tại phòng số 3 gồm: 01 viên nén hình tam giác màu hồng được bỏ vào 01 tờ giấy gói lại (Ký hiệu M2), 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M3), chất bột màu trắng thu trên dĩa sành được bỏ vào 01 tờ giấy trắng gói lại (Ký hiệu M4), 01 bịch nylon nhãn hiệu Marlboro Filter Plus có chứa thảo mộc khô cắt nhỏ (Ký hiệu M5), 02 dĩa sành màu trắng, 02 thẻ ATM và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Quá trình điều tra, tất cả đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 1828 ngày 17/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 tờ giấy trắng gói lại (Ký hiệu M1) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2367 gam; 01 viên nén hình tam giác màu hồng bên trong 01 tờ giấy được gói lại (Ký hiệu M2) gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,2283 gam; Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng (Ký hiệu M3) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,1203 gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 tờ giấy trắng gói lại (Ký hiệu M4) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,0322 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 6481 ngày 21/01/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thảo mộc khô cắt nhỏ đựng trong 01 gói nylon nhãn hiệu Marlboro Filter Plus được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại 5F-MDMB-PICA, khối lượng 4,3900 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1828/KL-KTHS (gói 1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Văn Qui, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1912 gam; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1828/KL-KTHS (gói 3) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Văn Qui, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0836 gam; 03 (ba) đĩa sành; 03 (ba) thẻ ATM gồm: 02 thẻ ngân hàng Viettin Bank số 9704151536140008 và số 9704151549639434; 01 (một) thẻ ngân hàng PG Bank số 9704301191089913; tiền Việt Nam 10.000 (mười ngàn) đồng hai tờ tất cả được cuộn tròn bên ngoài được cố định bằng đầu lọc thuốc lá.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện tất cả không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với Võ Nhật T3, Phạm Văn H1, Lê Tấn Ph, Phùng Văn Nh1, Nguyễn Minh Nh, Nguyễn Thành Th và Cao Ngọc L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu đã xử phạt hành chính.

Đối với Lê Thị H có hành vi để người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở karaoke của mình và hoạt động karaoke quá giờ được phép, Công an huyện Gò Dầu đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt hành chính.

Đối với người tên L2 và người nam không rõ lý lịch bán ma túy cho Th, hiện chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSGD ngày 28-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Châu T, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thiên Kh về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Ơ về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầugiữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Châu T, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thiên Kh phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Trọng Ơ phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T từ 09 đến 10 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Tr từ 09 đến 10 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên Kh từ 09 đến 10 năm tù.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ơ từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm về với gia đình, xã hội, hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:Từ ngày 14 đến ngày 15 tháng 11-2020, tại cơ sở karaoke Lê Hà thuộc khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, Nguyễn Trọng Ơ có hành vi chứa chấp cho Nguyễn Châu T, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thiên Kh mang theo ma túy loại MDMA khối lượng 0,2283 gam, loại Ketamine khối lượng 0,1525 gam và loại 5F-MDMB-PICA khối lượng 4,3900 gam tổ chức cho Võ Nhật T3 và Trần Trọng Tr1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng Ơ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Châu T, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thiên Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.Vi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy và việc sử dụng chất ma tuý vào mục đích chữa bệnh mà còn xâm hại trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm lan tràn tệ nạn ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:

[4.1] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm giản đơn, do vậy cần thiết phải phân hoá vai trò đối với từng bị cáo để có mức án công bằng, tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo. Trong vụ án này, Nguyễn Châu T là người trực tiếp điện thoại đặt phòng, rủ các bị cáo khác đến quán Karaoke để sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án; Nguyễn Thị Ngọc Tr mang theo loại ma túy MDMA khối lượng lớn nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo T nhưng cao hơn bị cáo Kh; bị cáo Nguyễn Thiên Kh mang theo ma túy dạng cỏ, có khối lượng ít nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau cùng.

[4.2] Đối với Nguyễn Trọng Ơ là người chuẩn bị phòng, dụng cụ sử dụng ma túy cho nhóm của T nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xéttình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, các bị cáo đều không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1828/KL-KTHS (gói 1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Văn Qui, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1912 gam; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1828/KL-KTHS (gói 3) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Văn Qui, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0836 gam là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8.2] Đối với 03 (ba) đĩa sành; 03 (ba) thẻ ATM gồm: 02 thẻ ngân hàng Viettin Bank số 9704151536140008 và số 9704151549639434; 01 (một) thẻ ngân hàng PG Bank số 9704301191089913 là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8.3] Đối với tiền Việt Nam 20.000 (hai mươi ngàn) đồng tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-8-2021).

[9] Đối với các đối tượng có liên quan khác:

[9.1] Đối với Võ Nhật T3, Phạm Văn H1, Lê Tấn Ph, Phùng Văn Nh1, Nguyễn Minh Nh, Nguyễn Thành Th và Cao Ngọc L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu đã xử phạt hành chính.

[9.2] Đối với Lê Thị H có hành vi để người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở karaoke của mình và hoạt động karaoke quá giờ được phép, Công an huyện Gò Dầu đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt hành chính.

[9.3] Đối với người tên L2 và người nam không rõ lý lịch bán ma túy cho Thật, hiện chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Châu T, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thiên Kh, Nguyễn Trọng Ơ bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Châu T, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thiên Kh phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Trọng Ơ phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255;điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-3-2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Tr 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-10-2021. Được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 24-3-2021 đến ngày 13-5-2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên Kh 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-3-2021.

2. Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ơ07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-3-2021.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1828/KL-KTHS (gói 1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Văn Qui, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1912 gam; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1828/KL-KTHS (gói 3) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Văn Qui, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0836 gam; 03 (ba) đĩa sành; 03 (ba) thẻ

ATM gồm: 02 thẻ ngân hàng Viettin Bank số 9704151536140008 và số 9704151549639434; 01 (một) thẻ ngân hàng PG Bank số 9704301191089913.

- Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước: tiền Việt Nam 20.000 (hai mươi ngàn) đồng.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-8-2021).

5.Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị Nguyễn Châu T, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thiên Kh, Nguyễn Trọng Ơ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngàytuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện